



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV # _____

VEWL.# _____

I-171 : _____ Yes, _____ No

EXIT VISA: _____ Yes _____ No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM LE QUANG BICH
Last Middle First

Current Address 25/18/1 Bis Nguyen Van Troi . P23 Q3 HCM

Date of Birth 05/10/26 Place of Birth HUE

Previous Occupation (before 1975) Sergeant
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 05/75 To 10/11/78

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone</u>	<u>Relationship</u>
<u>LE THI PHUONG HOA</u>	<u>Daughter</u>
_____	_____
<u>VANCOUVER - WA . 98663</u>	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES:	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

ADDITIONAL INFORMATION :



NATIONAL OFFICE

MIGRATION AND REFUGEE SERVICES

1312 MASSACHUSETTS AVENUE, N.W. • WASHINGTON, D.C. 20005

202/659-6625

Telex: 710 822 1164 ATTN: MRS

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

Applicant in Vietnam LE QUANG BICH
Last Middle First

Current Address 25 / 18 / 1 bis NGUYEN VAN TRÖI, P. 23, Q. 3 HCM, VN

Date of Birth 05-10-1926 Place of Birth HUE, VN

Names of Accompanying Relatives/Dependents

NGUYEN THI THU (1927) wife LE Quang Thien (1968, Son)
LE Quang VINH (1963, Son 1) LE Quang THONG (1970, Son)
LE Quang Bui (1966, Son)

Time Spent in a Re-education Camp: Dates: From 5-1975 To 10-11-1978

Names of Relatives/Acquaintances in the U.S.

<u>NAME</u>	<u>RELATIONSHIP</u>	<u>NAME</u>	<u>RELATIONSHIP</u>
<u>VO DINH THU</u>			
<u>1</u>			
<u>Rockville, Md. 20852</u>			

Form Completed By:

Name H. G. D. T. N. C. T. V. N
F. V. N. P. P. A
Address P.O. Box 5435
Arlington, VA 22205

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

H.Đ. Huyện
Thị xã

Thị xã / 10 / 1978

QUYẾT ĐỊNH

Thị xã / 10 / 1978

Ngày 10 / 10 / 1978.

QUYẾT ĐỊNH

XÉT VÀ CHẤM CÔNG ĐƠN ĐỀ NGHỊ

CHẤM CÔNG VÀ CHẤM CÔNG ĐƠN ĐỀ NGHỊ

- Chấn chỉnh chủ trương, chính sách và luật pháp của nhà nước.
- Chăm chú vào đề nghị của UBND và nhân dân.
- Xét và chỉ đạo thực hiện tiến bộ.

Ngày 10 / 10 / 1978

QUYẾT ĐỊNH

ĐIỂM I : Xét trả quyền công dân cho: Nguyễn Văn Bính
sau khi học tập chính quy và có nhiều tiến bộ trong
lao động sản xuất, chấp hành chính sách đầy đủ.

ĐIỂM II : Khuyến khích công bố trên phát thực hiện
đầy đủ nghĩa vụ của một người công dân.

ĐIỂM III : Ủy ban Nhân dân Xã và những người có tên
trên chiến quyết định thi hành, kể từ ngày ký và
quyết định.

- SAO Y BAN QUẢN LÝ

THỦ LƯU BAN QUẢN LÝ

Phủ Huyện, ngày 10 / 10 / 1978.

CHỦ TỊCH

TH / UBND Xã Thủ Khoa

(Chữ ký và đóng dấu)

Đã tiếp

Thị xã / 10 / 1978

Thị xã / 10 / 1978

HỒ SƠ

1/85 Vở Sơ

2. Trần Lữ.

Lê Quang Bích 2 am 5. ODP.

Jan 10 - 1985 1-27-85

Đường Huệ Linh.

Có 2 hồ sơ của bà con
cùng với ở VN mới gửi qua.
Xin gửi đến bà kính nhớ bà
kính ý giúp đỡ cho.

Xin thay một bà con chi
tới ở Việt Nam cảm ơn bà. Vô
cầu chúc bà nam mới sức khỏe
vạn sự như ý.

Kính thư

Đoàn Minh Võ Đình Thủy

RECEIVED
JAN 15 1985

1/16/85 Vở 50
Vở dĩnh Thủy ... Trai lớn.

Rockville in D. 2c 852 am 5 - ODP.

Jan 10 - 1985 1-27-85

Kính gửi bà Dương Thủy Linh^m
Thưa bà. Có 2 hồ sơ của bà con
chúng tôi ở VN mới gửi qua.
Xin gửi đến bà kính nhớ bà
kính ý giúp đỡ cho.

Xin thay mặt bà con chúng
tôi ở Việt Nam cảm ơn bà. và
câu chúc bà và gia đình khỏe
vạn sự như ý.

Kính thư
P. Võ dĩnh Thủy

RECEIVED
JAN 15 1985

QUESTIONNAIRE FOR ODP APPLICANTS
CÂU HỎI CHO NGƯỜI NỘ ĐƠN

ODP IV # _____

Date: _____
Ngày: OCTOBER 25th, 1984

Fill out this questionnaire in English as completely as possible. If you cannot read or write in English, fill it out in Vietnamese.

Mail or send the completed questionnaire to:
Gửi số câu hỏi này tới:

131 Soi Tien Siang
Sathorn Tai Road
Bangkok Thailand
10120

RECEIVED
JAN 15 1985

Xin Điền vào số câu hỏi sau đây bằng tiếng Anh càng nhiều càng tốt: Nếu bạn không đọc hoặc viết rành Anh-ngữ thì bằng tiếng Việt.

A. Basic Identification Data/Lý Lịch căn-bản

1. Name
Họ, tên : LE-QUANG-BICH Sex: Phái MALE
2. Other Names
Họ, tên khác : _____
3. Date/Place of Birth
Ngày/Nơi Sinh : 10 MAY 1926 HUE - VIET-NAM
4. Residence Address
Địa-chỉ thường-trú : 25/18/1BIS, NGUYEN-VAN-TROI St, P.23, QUAN 3,
HO-CHI-MINH CITY
5. Mailing Address
Địa-chỉ thư-tử : - The Same -
6. Current Occupation
Nghề-nghiệp hiện tại : _____

B. Relatives To Accompany Me/Bà con cùng đi với tôi

(NOTE: Your spouse and unmarried children are the only relatives eligible to accompany you. List marital status (MS) as follows: Married (M), Divorced (D), Widowed (W), or Single (S).)
(Chú-Y: Vợ/chồng và con cái có thể cùng đi với bạn mà thôi. Kể khai tình trạng gia-đình như sau: Đã lập gia đình (M), đã ly dị (D), góa phụ/góa thê (W), hoặc độc thân (S))

Name Họ, Tên	Date of Birth Ngày/Tháng/Năm sinh	Place of Birth Nơi sinh	Sex Phái	MS Tình trạng gia đình	Relationship Liên-hệ gia-đình
1. NGUYEN-THI-THU	1927	HUE	F	M	SPOUSE
2. LE-QUANG-VINH	1963	HUE	M	S	SON
3. LE-QUANG-BUU	1966	HUE	M	S	SON
4. LE-QUANG-THAN	1968	HUE	M	S	SON
5. LE-QUANG-THONG	1970	HUE	M	S	SON
6. -----	---	---	---	---	---
7. -----	---	---	---	---	---
8. -----	---	---	---	---	---
9. -----	---	---	---	---	---
10. -----	---	---	---	---	---
11. -----	---	---	---	---	---
12. -----	---	---	---	---	---

(NOTE: For the persons listed above, we will need legible copies of birth certificates, marriage certificates (if married), divorce decrees (if divorced), spouse's death certificate (if widowed), identification cards (if available), and photos. If any of the above accompanying relatives do not live with you, please note their addresses in Section I below.)
(Chú-Y: Cho mỗi người có tên trên danh sách trên, chúng tôi cần một bản khai-sinh, giá-thú (nếu lập gia-đình rồi), giấy ly hôn (nếu đã ly dị), giấy khai-tử của vợ/chồng (nếu góa phụ/góa thê), thẻ căn cước (nếu có), và hình. Nếu bà con sẽ cùng đi với bạn không chung-ngủ với bạn hiện tại, xin viết địa-chỉ của họ trong phần I.)

C. Relatives Outside Vietnam/Họ Hàng ở Ngoại Quốc

Of Myself/của tôi

Of My Spouse/của vợ/chồng

1. Closest Relative In the U.S.
Bà con thân thuộc nhất ở Hoa-Kỳ

a. Name

Họ, Tên

: LE THI PHUONG HOA

b. Relationship

Liên-hệ gia-đình

: ADOPTED DAUGHTER

c. Address

Địa-chỉ

: VANCOUVER - WA 98663

D. Date of Relatives Arrival
in the U.S.

Ngày bà con đến Mỹ

: 1975

2. Closest Relative in Other Foreign Countries
Bà con Thân-thuộc nhất ở các nước khác

a. Name

Họ, tên

: _____

b. Relationship

Liên-hệ gia-đình

: _____

c. Address

Địa-chỉ

: _____

D. Complete Family Listing (Living/Dead)/Danh Sách Toàn-Thế Gia-Đình (Sống/Chết)

1. Father

Cha

: LE QUANG-THIEU (Deceased)

2. Mother

Mẹ

: NGUYEN-THI-BONG (Deceased)

3. Spouse

Vợ/Chồng:

: NGUYEN-THI-THU (Living)

4. Former Spouse (if any)

Vợ/Chồng trước (nếu có):

: _____

5. Children

Con cái:

(1) LE QUANG-TUAN 1958 Living in VN

(2) LE QUANG-HIEN 1961 -id-

(3) LE QUANG-VINH 1963 -id-

(4) LE THI PHUNG-ANH 1965 -id-

(5) LE QUANG-BUU 1966 -id-

(6) LE QUANG-THAN 1968 -id-

(7) LE QUANG-THONG 1970 -id-

(8) _____

(9) _____

6. Siblings

Anh/Chị em

(1) LE QUANG-NGAT 1920 (Deceased)

(2) _____

(3) _____

(4) _____

(5) _____

(6) _____

(7) _____

(8) _____

(9) _____

APPLICATION FOR CLASSIFICATION AS REFUGEES

TO : THE DIRECTOR, THE ORDERLY DEPARTURE PROGRAM OFFICE
131 SOI TIEN KHANG, SOUTH EATHORN ROAD, BANGKOK 10120
THAILAND

Subject : Request for Immigration to the United States of America
under The Orderly Departure Program

Dear Sir,

1. I, the undersigned LE-QUANG-BICH
2. Regimental number : _____
3. Date and country of Birth : 10 May 1926 - HUE - VIET-NAM
4. Nationality : Viet-Nam
5. Religion : _____
6. Sex : MALE ☒ FEMALE ☐
7. Family status : Married
8. Home address : 25/18/1bis, NGUYEN-VAN-TROI St, P. 23, QUAN 3, HO-CHI-MINH CITY
9. Military education : SERGEANT OF TRANSMISSION
10. Job title/grade : TRIBUNAL SECRETARY
11. Armed Forces Branch of service : TRANSMISSION
12. Unit : SECOND COMPANY OF TRANSMISSION
13. Place worked : MANG-CA HUE
14. Civilian education : HIGH-SCHOOL DEGREE
15. Civilian occupation : TOP ADMINISTRATION SECRETARY
16. Travel/Education outside Vietnam : _____
17. US. closest relative : LE-THI PHUONG-HOA
VANCOUVER WA. 98663
18. US. Acquaintance : _____
19. After April 30, 1975, spent in reeducation 2 /years 6 /months.
Released from PHU-THU Camp on Oct /month 10 /day 1978 /year.
20. Reference : RELEASED CERTIFICATE

Due to the difficulty of my situation, and based on the authority of your Organization and the spirit of the Humanitarian Act, I wish to request your assistance and your intervention with the Government of the Socialist Republic of Vietnam, in order that I and all my family's members may be authorized to leave Vietnam under your arrangement and protection through the ODP, and to immigrate to the United States of America for the purpose of seeking a new life.

Following is our full list :

FULL NAME	SEX	Year of Birth	Married?	Relationship to me	Address
1. NGUYEN-THI-THU	M / F	1927	YES / NO	SPOUSE	25/18/1B
2. LE-QUANG-VINH	M / F	1963	YES / NO	SON	NGUYEN-VAN-TROI
3. LE-QUANG-BUU	M / F	1966	YES / NO	SON	P.23, QUAN 3.
4. LE-QUANG-THAN	M / M	1968	YES / NO	SON	HO-CHI-MINH CITY
5. LE-QUANG-THONG	M / F	1970	YES / NO	SON	
6. -----	M / F		YES / NO		
7. -----	M / F		YES / NO		
8. -----	M / F		YES / NO		
9. -----	M / F		YES / NO		
10. -----	M / F		YES / NO		
11. -----	M / F		YES / NO		

We would be deeply grateful to You for hearing from You soon.

Respectfully and thankfully yours,

SAIGON, OCTOBER 25th, 1984

LE-QUANG-BICH

Signature of Applicant

ENCLOSURES : - Marriage certificate
- Birth certificates
- 6 Photographs
- Released certificate
- Administration Decree
- Family census pre-1975

E. Employment by U.S. Government Agencies or Other U.S. Organization of you or your Spouse/Bạn hoặc vợ/chồng đã có làm việc cho công-sở của chính-phủ Mỹ hoặc hãng Mỹ

1. Employee Name
Tên họ nhân-viên : _____
Position title
Chức-vụ : _____
Agency/Company/Office
Sở/Hang/Văn-Phòng : _____
Length of Employment From: _____ To: _____
Thời-gian làm-việc Từ _____ Đến _____
Name of American Supervisor
Tên họ giám-thị Mỹ: _____
Reason for Separation
Lý do nghỉ việc : _____

2. Employee Name
Tên họ nhân-viên : _____
Position title
Chức-vụ : _____
Agency/Company/Office
Sở/Hang/Văn-Phòng : _____
Length of Employment From: _____ To: _____
Thời-gian làm việc Từ _____ Đến _____
Name of American Supervisor
Tên họ giám-Thị Mỹ: _____
Reason for Separation
Lý-do nghỉ-việc : _____

3. Employee Name
Tên họ nhân-viên : _____
Position title
Chức-vụ : _____
Agency/Company/Office
Sở/Hang/Văn-Phòng : _____
Length of Employment From: _____ To: _____
Thời gian làm việc Từ _____ Đến _____
Name of American Supervisor
Tên họ giám-thị Mỹ: _____
Reason for Separation
Lý do nghỉ việc : _____

F. Service with GVN or RVNAF By You Or Your Spouse/Ban Hoac Vo/Chong Da Cong-vu voi Chính-phu Việt-Nam

1. Name of Person Serving
Họ tên người tham-gia: LE-QUANG-BICH
2. Dates: From: _____ To: _____
Ngày, tháng, năm Từ 10 January 1949 Đến 30 April 1975
3. Last Rank TOP ADMINISTRATION Serial Number: _____
Cấp-bậc cuối-cùng : SECRETARY Số thẻ nhân-viên: _____
4. Ministry/Office/Military Unit
Bộ/sở/Đơn-Vị Binh-Chúng : INTERIOR MINISTRY
5. Name of Supervisor/C.O. COLONEL TON-THAT-KHIEN PROVINCE CHIEF
Họ tên người giám-thị/sĩ-quan Lt-COLONEL TRAN-VAN-CUU DISTRICT CHIEF
chỉ-huy : Major LIEN-THANH DISTRICT CHIEF

6. Reason for Separation :
Ly do nghi viec :

1975'S EVENT

7. Names of American Advisor(s):
Ho ten co-van My :

8. U.S. Training Courses in Vietnam:
Chuong-Trinh huân-luyện Hoa-Kỹ
tai Viet-Nam

PROFESSIONAL ADMINISTRATION EDUCATION 1972
SECURITY ADMINISTRATION EDUCATION 1973

9. U.S. Awards or Certificates

Name of award:

Date received:

Phân-thưởng hoặc giấy khen:

ADMINISTRATION MEDAL

Ngày nhận:

1972

(NOTE: Please attach any copies of diplomas, awards or certificates, if available.
Available? Yes ☐ No ☐.)

(CHU-Y: Xin ban kèm theo bất cứ văn-bằng, giấy ban-khen, hoặc chứng-thủ nếu có.
Đúng sự có không? Có ☐ Không ☐.)

G. Training Outside Vietnam of You or Your Spouse/Bạn hoặc Vợ/chồng đã huân-luyện ở
ngoại quốc

1. Name of Student/Trainee:

Ho ten Sinh-viên/người được huân-luyện:

2. School and School Address :

Trường và địa-chỉ nhà trường :

3. Dates:

Ngày, tháng, năm

From

To

Từ:

Tới:

4. Description of Courses :

Mô-tả ngành học

5. Who paid for training? :

AI đài-tho chuong-trinh huân-luyện? :

(NOTE: Please attach copies of diplomas or orders, if available. Available? Yes ☐ No ☐.)

(CHU-Y: Xin ban kèm theo văn-bằng, hoặc chỉ thị nếu có. Ban có hay không? Có ☐ Không ☐)

H. Re-education of You or Your Spouse/Bạn hoặc vợ/chồng đã học-tập cải-tạo

1. Name of Person in Reeducation:

Ho ten người đi học-tập cải-tạo :

LE-QUANG-RICH

2. Time in Reeducation: From:

To:

Thời gian học-tập

Từ:

30 APRIL 75

Tới:

10 OCTOBER 1978

3. Still in Reeducation?*

Yes

No

Vẫn còn học-tập cải-tạo?*

Có

Không

*(If released, we must have a copy of your release certificate.)

*(Nếu được thả, chúng tôi cần một bản sao giấy ra trại.)

I. Any Additional Remarks?/Các chú phụ-thuộc

Myself and most relatives of my family all were served in The past
RVN Government. The three brothers of my spouse were officers of
ARVN : NGUYEN-VAN-THUY Captain, NGUYEN-VAN-CHIEU Captain, NGUYEN-
VAN-PHUC Captain whose IV. 46624. The same, my adopted daughter(s
husband TRUONG-HUU-QUYNH who is living in The USA Address :

VANCOUVER, WA.98663, Home phone :
was Navy-Colonel, Commander Battle-Ship HQ.17. Thus, I have met
much difficulties in this society.

Due to that difficulty of my situation, and based on the authority
of your Organisation and the spirit of The Humanitarian Act, I wish
to request your assistance and your intervention of The Government
of The SR Viet-Nam, in order that I and my family members may be
authorized to leave Viet-Nam under your arrangement and protection
of The ODP, to immigrate to The United States for the purpose of
making a new life.

-Release

-Administration Decree

-Family census

6. Reason for Separation From :
 Lý do nghỉ việc : 1975'S EVENT

7. Names of American Advisor(s):
Ho tên cô-vấn Mỹ :

8. U.S. Training Courses in Vietnam:
Chương-Trình huấn-luyện Hoa-Kỹ : PROFESSIONAL ADMINISTRATION EDUCATION 1972
tai Viet-Nam : SECURITY ADMINISTRATION EDUCATION 1973.

9. U.S. Awards or Certificates
 Name of award: _____ Date received: _____
 Phần thưởng hoặc giấy khen: ADMINISTRATION MEDAL Ngày nhận: 1972

(NOTE: Please attach any copies of diplomas, awards or certificates, if available.

Available? Yes No .)

(CHÚ-Y: Xin ban kèm theo bất cứ văn-bằng, giấy ban-khen, hoặc chứng-thủ nếu có.

Đường sử có không? Có Không .)

G. Training Outside Vietnam of You or Your Spouse/Bạn hoặc Vợ/chồng đã huấn-luyện ở
ngoại quốc

1. Name of Student/Trainee:
Họ tên Sinh-viên/người được huấn-luyện:

2. School and School Address :
 Trường và địa-chỉ nhà trường :

3. Dates: From To
Ngày, tháng, năm Từ: Đến:

4. Description of Courses :
Mô-tả ngành học :

5. Who paid for training? :
 Ai đài-tho chương-trình huấn-luyện? :

(NOTE: Please attach copies of diplomas or orders, if available. Available? Yes No .)

(CHU-Y: Xin ban kèm theo văn-băng, hoặc chỉ thi nếu có. Ban có hay không? Có Không

H. Re-education of You or Your Spouse/Ban hoac vo/chong da hoc-tap cai-tao

1. Name of Person in Reeducation: Ho tên ng: HO CHANG RICH

Signature _____ Date _____
Ký tên: _____ Ngày: OCTOBER 25th, 1984

J. Please List Here All Documents Attached to This Questionnaire

Xin nêu ra tất-cả giấy-tờ kèm theo với số câu hỏi này

- Marriage Certificate
- 4 Birth Certificates
- 6Photographs
- Released Certificate
- Administration Decree
- Family census

PHIẾU KIỂM SOÁT

- Họ và tên: *Le quang*

☒ Card *rich*

☒ Thờ, bỏ tục, cam ớn

☒ Giấy ra trai

☐ Cấp bằng, huy chương

☐ Hồ sơ đầy đủ (Thờ đủ hồ sơ)

☒ Computer

- Các thủ khác :

☐ Mẫu D

☐ ODP list

☐ Labels

☐ Folder

☐ Hồ sơ cần xerox

☐ Hồ sơ đã chuyển ODP

ngày _____